Người ký: Lê Viết Phẩm
Email: phamlv.dakdoa@gialai.gov.vn
Cơ quan: Huyện Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 25.07.2017 10:07:55 +07:00

ỦY BAN NHÂN ĐÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** Số: 237 / **BC-GSĐGĐT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đak Đoa, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ

(6 tháng/năm)

Thực hiện công văn số 684/KH-SKHĐT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai về việc thực hiện công tác giám sát , đánh giá đầu tư các chương trình, dự án năm 2017 trên địa bàn tỉnh Gia Lai,

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công tác giám sát , đánh giá đầu tư các chương trình, dự án trên địa bàn như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ:

Các công trình do huyện, xã làm chủ đầu tư: Tổng 63 công trình với tổng mức đầu tư: 155.738 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2017: 70.258 triệu đồng, khối lượng thực hiện là 43.832 triệu đồng đạt 58%, giải ngân là 36.018 triệu đồng đạt 51% Kế hoạch *(Kèm theo phụ biểu 01)*

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG:

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công. Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư chương trình: Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công. Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

3. Tình hình thực hiện các chương trình.

a) Việc quản lý thực hiện chương trình: Sau khi chương trình dự án được phê duyệt chủ đầu tư bố trí nguồn vốn theo kế hoạch từng năm của giai đoạn. Triển khai lập hồ sơ, trình phê duyệt chủ trương của từng dự án. Trong quá trình thực hiện một số dự án thuộc chương trình cần đầu tư sớm để phù hợp với sự phát triển chung của xã hội thì điều chỉnh kế hoạch triển khai chương trình.

b) Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thành phần thuộc chương trình: Theo kế hoạch thực hiện chương trình hàng năm, các chủ đầu tư đã tổ chức khảo sát lập chủ trương đầu tư của từng dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lựa chọn các đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện khảo sát lập hồ sơ đầu tư của từng dự án và trình các

ban ngành, cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án theo đúng quy định trong xây dựng cơ bản, đảm bảo chặt chẽ.

c) Tình hình thực hiện chương trình: Đảm bảo theo kế hoạch thực hiện chương trình và đúng tiến độ.

d) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: Dự án được phê duyệt không vượt kế hoạch vốn được bố trí hàng năm nên không có nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Đảm bảo tiến độ của từng dự án.

đ) Năng lực tổ chức thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình và việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của chủ dự án thành phần: Các chủ đầu tư được bố trí cán bộ có nghiệp vụ và kinh nghiệm trong tổ chức thực khảo sát lập chương trình dự án, chấp hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015.

4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: không

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC:

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Chủ đầu tư tổ chức khảo sát lập chủ trương đầu tư Luật Đầu tư công. Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án kịp thời.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật trình cơ quan chuyên môn thẩm định, trình người quyết định đầu tư phê duyệt từng dự án phù hợp kế hoạch thực hiện các chương trình.

3. Tình hình thực hiện các dự án:

a) Việc quản lý thực hiện dự án: Căn cứ quyết định phê duyệt dự án, Chủ đầu tư tổ chức trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ. Lập tiến độ thi công tổng thể và chi tiết cho từng hạng mục..

b) Tình hình thực hiện dự án đầu tư: Trên cơ sở hợp đồng ký kết giữa các bên, tổ chức bàn giao mặt bằng và triển khai thi công. Đến nay các dự án triển khai đúng tiến độ đảm bảo chất lượng khối lượng và giá trị khối lượng hợp đồng; chất lượng công việc đảm bảo theo hồ sơ thiết kế được duyệt;

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:

- Các công trình do huyện, xã làm chủ đầu tư:

Tổng 63 công trình với tổng mức đầu tư: 155.738 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2017: 70.258 triệu đồng, khối lượng thực hiện là 43.832 triệu đồng đạt 58%, giải ngân là 36.018 triệu đồng đạt 51% KH, cụ thể:

+ Nguồn cân đối ngân sách tỉnh: 03 công trình (02 công trình khởi công mới, 01 công trình chuyển tiếp). Tổng mức đầu tư 64.999 triệu đồng, kế hoạch vốn 22.000 đồng;

khối lượng thực hiện năm 2017 là 22.250 triệu đồng đạt 61%, giải ngân là 19.150 triệu đồng đạt 87% so với KH.

+ Nguồn Xổ số kiến thiết: 01 công trình chuyển tiếp. Tổng mức đầu tư 9.000 triệu đồng, kế hoạch vốn 2.800 đồng; Khối lượng thực hiện 1.260 triệu đồng đạt 45%, giải ngân 893 triệu đồng đạt 32% so với KH.

+ Nguồn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư: 09 công trình (05 công trình khởi công mới, 02 công trình chuyển tiếp, 02 công trình thanh toán khối lượng hoàn thành). Tổng mức đầu tư 38.950 triệu đồng, kế hoạch vốn 15.155 triệu đồng; Khối lượng thực hiện 9.690 triệu đồng đạt 68%, giải ngân 12.183 triệu đồng đạt 80% so với KH.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2016 chuyển sang: 15 công trình (04 công trình khởi công mới, 01 công trình chuyển tiếp, 10 công trình thanh toán khối lượng hoàn thành). Tổng mức đầu tư 12.130 triệu đồng, kế hoạch vốn 3.351 triệu đồng; Khối lượng thực hiện 1.260 triệu đồng đạt 90%, giải ngân 695 triệu đồng đạt 21% so với KH.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2017: 02 công trình khởi công mới (đang tổ chức thi công). Tổng mức đầu tư 7.500 triệu đồng, kế hoạch vốn 6.800 triệu đồng; Khối lượng thực hiện 6.500 triệu đồng đạt 87%, giải ngân 1.395 triệu đồng đạt 21% so với KH.

+ Nguồn sự nghiệp kinh tế huyện: 09 công trình (08 công trình khởi công mới, 01 công trình chuyển tiếp). Tổng mức đầu tư 9.517 triệu đồng, kế hoạch vốn 7.157 triệu đồng; Khối lượng thực hiện 2.332 triệu đồng đạt 25%, giải ngân 1.702 triệu đồng đạt 24% so với KH.

+ Nguồn sự nghiệp môi trường: 01 công trình khởi công mới. Tổng mức đầu tư 650 triệu đồng, kế hoạch vốn 600 triệu đồng; Khối lượng thực hiện 540 triệu đồng đạt 83%, giải ngân 0 triệu đồng đạt 0% so với KH.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017: 05 công trình. Tổng mức đầu tư 3.905 triệu đồng, kế hoạch vốn 3.400 triệu đồng; Khối lượng thực hiện 0 triệu đồng, giải ngân 0 triệu đồng đạt 0% so với KH.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017: 18 công trình khởi công mới; với tổng mức đầu tư 9.087 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2017 là 8.995 triệu đồng; Trong đó vốn ngân sách Trung ương 7.770 triệu đồng, vốn nhân dân đóng góp 1.225 triệu đồng. Hiện 18 công trình đang lập thủ tục phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh).

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn để tổ chức thực hiện quản lý dự án tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015.

đ) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền:

- Khó khăn: Trong 6 tháng đầu năm thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đến giai đoạn bước đầu triển khai thi công vào thời điểm đầu mùa mưa nên ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công.

e) Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền: Không.

4. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành: Hiện nay đã hoàn thành 6 công trình thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm chủ đầu tư và hoàn thành hồ sơ để bàn giao đưa vào sử dụng công trình, các công trình do xã làm chủ đầu tư hầu hết đã hoàn thành thủ tục đầu tư tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo.

5. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: Không

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC.

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo: Việc thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá các dự án được thực hiện đầy đủ theo các biểu mẫu, đúng thời gian quy định.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo: Báo cáo thể hiện được các thông tin cơ bản khái quát được quá trình triển khai dự án.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ.

- Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các chủ đầu tư được huyện giao làm Chủ đầu tư dự án, thay mặt Ủy ban nhân dân huyện giám sát chặt chẽ quá trình thi công của các nhà thầu xây dựng, tiến độ thực hiện của dự án,... định kỳ hàng tháng các Chủ đầu tư dự án đều có văn bản báo cáo chi tiết tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc.

- Các phát hiện chính sau khi kiểm tra, đánh giá các dự án: Các dự án triển khai thi công đảm bảo tiến độ, khối lượng thực hiện đến ngày 30/6/2016: 43.832 triệu đồng đạt 58% kế hoạch vốn, giải ngân đến ngày 30/6/2016: 36.018 triệu đồng đạt 51% kế hoạch vốn.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo: Quý IV năm 2017

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ: Công tác giám sát, đánh giá đầu tư ngày càng được nâng cao thể hiện qua chất lượng các công trình được giám sát, qua các cuộc kiểm tra phát hiện ít sai sót hơn. Đẩy nhanh được tiến độ thi công, công tác giải ngân được chú trọng.

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư: Qua các cuộc kiểm tra, giám sát chủ đầu tư đã chỉ đạo đơn vị giám sát, đơn vị thi công thi công triển khai thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; chỉ đạo bộ phận thanh toán phối hợp cơ quan thanh toán vốn đẩy nhanh tiến độ thanh toán vốn đầu tư.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: Công tác đền bù giải phóng mặt bằng cần triển khai khẩn trương để tạo mặt bằng sạch bàn giao cho đơn vị thi công triển khai thực hiện.

Để thực hiện công tác báo cáo theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT. Cần phải quy định rõ hơn những dự án nào thì phải thực hiện báo cáo theo mẫu và có hướng dẫn nội dung báo cáo cụ thể hơn.

V. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Đề nghị các cơ quan thẩm định, nâng cao chất lượng và tiến độ thực hiện trong việc thẩm định chủ trương đầu tư; thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu tạo điều kiện cho chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính - KH huyện;
- Ban quản lý các DA ĐTXD huyện;
- Lưu VT-KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Viết Phẩm

Phụ biểu 01

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư trong kỳ báo cáo

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2017	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện		Tình hình giải ngân		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
I	**Dự án sử dụng vốn nhà nước**								
1	***Vốn đầu tư công***	**70.258**	**0**	**0**	**43.832**	**58**	**36.018**	**51**	**0**
1.1	Vốn NSNN	69.033			**48.832**	63	36.018	52	
a	Vốn NSTW	11.170			0	0	0	0	
b	Vốn NSĐP	57.863			48.832	75,7	36.018	62	
1.2	Vốn ODA								
1.3	Vốn TPCP								
1.4	Vốn đầu tư công khác	1.225							
2	***Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công***								
3	***Vốn khác***								
3.1	Trong nước								
3.2	Nước ngoài								
II	**Dự án đầu tư theo hình thức PPP**								
1	***Vốn đầu tư công tham gia (không tính vào tổng vốn đầu tư)***								
2	***Vốn chủ sở hữu***								
2.1	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
2.2	Vốn khác (trong nước)								
2.3	Vốn khác (nước ngoài)								
3	***Vốn vay***								

3.1	Vốn đầu tư công								
3.2	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
3,3	Vốn trong nước								
3.4	Vốn nước ngoài								
III	Dự án sử dụng nguồn vốn khác								
1	Vốn trong nước								
2	Vốn nước ngoài								
IV	**Tổng cộng**								
1	Vốn đầu tư công (I.1 + II.1 + II.3.1)								
2	Vốn nhà nước ngoài đầu tư công (I.2 + II.2.1 + III.3.2)								
3	Vốn khác								
	- Trong nước (I.3.1 + II.2.2 + II.3.3 + III.1)								
	- Nước ngoài (I.3.2 + II.2.3 + II.3.4 + III.2)								